

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Trần Hữu H và ông Phạm Đại N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đòi nợ đề ngày 15/7/2024 của của ông Trần Hữu H và ông Phạm Đại N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 7 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- **Người khởi kiện:** Ông Trần Hữu H, sinh năm: 1969 ; Địa chỉ: Số H, ngõ H, đường Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

- **Người bị kiện:** Ông Phạm Đại N, sinh năm 1986; Địa chỉ: số B, ngõ A, đường N, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 7 năm 2024 do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và đơn đề nghị ra Quyết định công nhận kết quả hòa giải sớm của của ông Trần Hữu H và ông Phạm Đại N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận nội dung hòa giải thành của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 7 năm 2024, cụ thể như sau:

Tháng 12/2021, gia đình Trần Hữu H đăng ký hộ kinh doanh và làm đại lý bán thuốc bảo vệ thực vật cho Công ty cổ phần K. Đầu năm 2022, ông Phạm Đại N là Giám đốc khu vực 1 của Công ty cổ phần K cùng ông H thỏa thuận ông H làm đại lý cấp 1 nhận hàng từ Công ty sau đó chuyển lại cho ông N để ông N phân phối vì theo quy định của Công ty ông N không được lấy hàng của Công ty để bán hoặc kinh doanh. Mọi thủ tục giấy tờ giao nhận hàng đều do ông H ký nhận cho ông N. Thời gian đầu ông N nhận hàng và thanh toán tiền cho Công ty đầy đủ nhưng sau đó ông N thanh toán chậm cho Công ty nên công nợ với Công ty N1 nhiều.

Ngày 25/8/2023, ông N lập biên bản xác nhận công nợ theo đó số tiền ông N nợ ông H do ông H đứng ra lấy hàng từ Công ty cổ phần K thay ông Nghĩa là 1.701.133.660 đồng. Do trong quá trình lấy hàng ông H có giữ lại một ít hàng để bán tương ứng là 50.092.000 đồng và từ ngày 01/10/2023 đến ngày 10/07/2024 ông N đã thanh toán cho Công ty được 271.072.000 đồng và trả cho ông H 19.000.000 đồng tổng cộng là 290.072.000 đồng. Do vậy các bên thống nhất:

- Ông Phạm Đại N còn nợ và có trách nhiệm trả cho ông Trần Hữu H số tiền 1.288.808.751 đồng (Một tỷ hai trăm tám mươi tám triệu, tám trăm linh tám nghìn, bảy trăm năm mươi một đồng).

- Ông Phạm Đại N đồng ý trả số tiền phạt lãi chậm thanh toán của ông Trần Hữu H tại Công ty cổ phần K tính từ ngày 30/09/2023 đến ngày 10/7/2024 là: 146.396.000 đồng.

- Kể từ ngày 11/7/2024 ông Phạm Đại N đồng ý chịu lãi suất 1%/30 ngày/ số tiền nợ gốc cho đến khi thực tế thanh toán hết nợ cho ông Trần Hữu H.

2. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Tĩnh;
- THADS TP. Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Trần Đức Chính